TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **365**/2024/DS-ST
Ngày 04-12-2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 610/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Hồng X, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Đinh Văn N, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Bà Dương Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Hồng X trình bày:

Ông Đinh Văn N, bà Dương Thị T có tham gia chơi 02 dây hụi do bà làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây thứ nhất mở ngày 10/08/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, tổng số 34 chân, ông N, bà T tham gia 01 chân, đóng được 06 kỳ thì bỏ hốt được số tiền 22.950.000 đồng, sau đó không đóng đủ hụi chết, còn thiếu lại 20 kỳ bằng 20.000.000 đồng.

- Dây thứ hai mở ngày 20/05/2023 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, tổng số 31 chân, ông N, bà T tham gia 01 chân, bỏ hốt hụi đầu được số tiền 20.400.000 đồng, sau đó không đóng đủ hụi chết, còn thiếu lại 27 kỳ bằng 27.000.000 đồng.

Tổng số tiền hụi ông N, bà T thiếu bà là 47.000.000 đồng. Do đó bà yêu cầu ông N, bà T trả lại cho bà số tiền 47.000.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải, đơn bà Dương Thị T trình bày:

Bà thống nhất có tham gia 02 dây hụi như nguyên đơn trình bày, tuy nhiên thời gian hốt hụi của dây hụi mở ngày 10/08/2022 âm lịch không giống lời trình bày của nguyên đơn mà bà tham gia trên 10 kỳ mới hốt. Sau khi hốt 02 chân hụi thì bà vẫn đóng hụi chết đến hết tháng 8/2023 âm lịch, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không thể đóng nữa. Ngoài ra bà xác định hụi do chồng bà là ông N tham gia do ông N đi làm có thu nhập còn bà ở nhà nội trợ. Khi ông N bận công việc thì kêu bà đi khui hụi hoặc đưa tiền cho bà đóng hụi. Hai dây hụi mà nguyên đơn khởi kiện hiện nay chưa mãn nhưng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đến khi mãn thì bà không đồng ý.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn đúng theo quy định pháp luật nhưng ông Đinh Văn N không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Hồng X có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đinh Văn N, bà Dương Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Đối với dây hụi mở ngày 10/08/2022 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, tổng số 34 chân, bị đơn tham gia 01 chân đã hốt xong. Mặc dù bà X và bà T trình bày không giống nhau về thời gian hốt hụi nhưng xét về số kỳ hụi chưa đóng, bà T trình bày đã đóng đến hết tháng 8 năm 2023, tính đến khi mãn hụi là tháng 4 năm 2025 thì còn nợ 20 kỳ đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với loại mở ngày 20/05/2023 âm lịch, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui 01 lần, tổng số 31 chân, bị đơn tham gia 01 chân đã hốt vào kỳ khui hụi đầu tiên. Bà T trình bày đã đóng hụi chết đến hết tháng 8 năm 2023, tính đến khi mãn hụi là tháng 11 năm 2025 thì còn nợ 27 kỳ đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy việc bị đơn tham gia hụi do nguyên đơn làm chủ, đã hốt xong và còn nợ lại hụi chết sau khi hốt hụi còn nợ lại tiền hụi đã được thể hiện qua các tài

liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn và bị đơn bà T. Mặc dù các dây hụi chưa mãn nhưng đến tháng 8 năm 2023 âm lịch thì bị đơn không tiếp tục đóng hụi chết theo thỏa thuận nên đã vi phạm nghĩa vụ của hụi viên.

Do bà T và ông N là vợ chồng, bà T xác định hụi do ông N trực tiếp tham gia nhưng khi ông N bận công việc thì kêu bà đi khui hụi hoặc đưa tiền cho bà đóng hụi, bà T làm công việc nội trợ nên có cơ sở xác định thu nhập từ công việc của ông N và việc tham gia hụi đều phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó ông N, bà T phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ nguyên đơn theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ của hụi viên là có cơ sở. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông N vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ với nguyên đơn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông N, bà T có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn thiếu là 47.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 288, 471 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng X. Buộc ông Đinh Văn N và bà Dương Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Hồng X số tiền 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Hồng X cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu ông Đinh Văn N và bà Dương Thị Thúy C thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Đinh Văn N và bà Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.350.000 (hai triệu ba trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Ý